

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1970 /CT-TTHT

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020

V/v chính sách thuế GTGT đối
với đề tài nghiên cứu khoa học

Kính gửi: Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển
(Đ/c: Nhà A – 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội)
MST: 0102207035

Trả lời công văn số 02/VNH đề ngày 06/01/2020 của Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển hỏi về chính sách thuế GTGT đối với đề tài nghiên cứu khoa học, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ quy định tại Điều 3 Luật Thuế Giá trị gia tăng về đối tượng chịu thuế:

“Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.”

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC/BKHCN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN/BTC ngày 30/12/2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Khoản 15 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn luật thuế GTGT và Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 5% gồm:

“15. Dịch vụ khoa học và công nghệ là các hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ, không bao gồm trò chơi trực tuyến và dịch vụ giải trí trên Internet.”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 /01/2014 của Chính phủ hướng dẫn về cấp hóa đơn do Cục Thuế đặt in như sau:



“Điều 13. Cấp hoá đơn do Cục Thuế đặt in

1. Cơ quan thuế cấp hoá đơn cho các tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cần có hóa đơn để giao cho khách hàng.

Trường hợp tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh bán hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc thuộc trường hợp không phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng thì cơ quan thuế không cấp hoá đơn....”

- Căn cứ Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

“7. ... “b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Viện Việt Nam học và Khoa học ký hợp đồng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học số 03/HĐ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương về việc “Biên soạn lịch sử tỉnh Hải Dương – Tập 3: Lịch sử tỉnh Hải Dương từ năm 1884 đến năm 1945” phù hợp với các quy định của Luật Khoa học và công nghệ thì:

- Trường hợp các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được thực hiện trên cơ sở hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước thì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thuế GTGT. Cục Thuế TP Hà Nội không có chức năng hướng dẫn về hồ sơ thanh toán theo Luật Ngân sách Nhà nước, đề nghị Viện liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để được hướng dẫn cụ thể.

- Trường hợp Viện Việt Nam học và Khoa học được thành lập và đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật thực hiện hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật thuế GTGT và pháp luật về hóa đơn, cụ thể:

+ Thuế suất thuế GTGT đối với hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ là 5%. Khi cung cấp dịch vụ này, các đơn vị có trách nhiệm lập hóa đơn và kê khai thuế GTGT theo đúng quy định của pháp luật.

+ Trường hợp Viện Việt Nam học và Khoa học là tổ chức không phải là doanh nghiệp, không kinh doanh nhưng có phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cần có hóa đơn để giao cho khách hàng thì đề nghị Viện liên hệ với cơ quan thuế để được cấp hóa đơn theo hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Viện Việt Nam học và Khoa học liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 7 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Viện Việt Nam học và Khoa học được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT7;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 3)



Nguyễn Tiến Trường